

Báo cáo thị trường tiền tệ

NHNN tiếp tục rút ròng thanh khoản

NHNN tiếp tục rút ròng thanh khoản

Trong tuần thứ ba của năm 2026, NHNN tiếp tục rút ròng thanh khoản khỏi hệ thống ngân hàng trong bối cảnh nhu cầu huy động vốn đã hạ nhiệt. Cụ thể, NHNN đã thực hiện 16.42 nghìn tỷ đồng thông qua các giao dịch mua kỳ hạn, trong khi có 46.32 nghìn tỷ đồng đáo hạn, dẫn đến việc rút ròng 29.90 nghìn tỷ đồng.

Đường cong lãi suất liên ngân hàng phẳng lại

Trong tuần này, đường cong lợi suất liên ngân hàng đã phẳng lại khi lãi suất kỳ hạn ngắn tăng trong khi các kỳ hạn dài hơn lại giảm. Cụ thể, lãi suất qua đêm, 1 tuần, 2 tuần và 1 tháng tăng lần lượt 65 đcb, 67 đcb, 50 đcb và 128 đcb, lên mức 3.70%, 4.37%, 4.90% và 7.13%. Ngược lại, lãi suất các kỳ hạn 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và 1 năm giảm lần lượt 35 đcb, 40 đcb, 40 đcb và 40 đcb, xuống mức 7.25%, 7.20%, 7.10% và 7.10%. Thêm vào đó, doanh số giao dịch bình quân giảm 4.22% so với tuần trước xuống còn 786.74 nghìn tỷ đồng, phản ánh sự hạ nhiệt rõ rệt của nhu cầu huy động vốn trên thị trường liên ngân hàng.

USDVND duy trì đi ngang

Trong tuần này, tỷ giá USDVND nhích tăng nhẹ 0.02% (tương đương 6 điểm) khi đồng bạc xanh phục hồi sức mạnh, với chỉ số DXY đóng cửa ở mức 99.4 (+0.26%) vào thứ Sáu. Trên thị trường quốc tế, đồng USD mạnh lên nhờ một loạt tín hiệu kinh tế tích cực từ thị trường lao động Mỹ và những lo ngại xung quanh khả năng áp đặt các mức thuế quan mới. Tại thị trường trong nước, USDVND tiếp tục giao dịch trong biên độ hẹp, nhích lên mức 26,272 vào phiên thứ Sáu, trong bối cảnh các nhà đầu tư nước ngoài quay lại vị thế bán ròng trên HoSE).

Chỉ số kinh tế Việt Nam

	T7-25	T8-25	T9-25	T10-25	T11-25	T12-25	Corr.
FDI %n/n	10.1	12.5	6.8	11.4	9.5	9.5	-0.16
Tổng mức bán lẻ %n/n	8.6	10.4	11.0	7.7	7.7	9.8	-0.16
Xuất khẩu %n/n	16.0	14.5	24.7	17.5	15.1	23.8	-0.05
Nhập khẩu %n/n	17.8	17.7	24.9	16.8	16.0	27.7	0.04
Cán cân thương mại (Tỷ USD)	2.3	3.7	2.8	2.6	1.1	-0.7	-0.03
Chỉ số giá tiêu dùng %t/t	0.1	0.0	0.4	0.2	0.5	0.2	-0.03
Tín dụng %n/n	19.8	19.9	20.1	20.3	19.5	17.9	-0.23
USDVND %t/t	0.4	0.6	0.3	-0.4	0.2	-0.3	-0.3
PMI(Điểm)	52.4	50.4	50.4	54.5	53.8	53.0	-0.09
VNINDEX %t/t	9.2	12.0	-1.2	-1.3	3.1	5.5	1.00

Nguồn: NHNN, GSO, Bloomberg, KIS

¹ Tương quan với tỷ suất sinh lãi hàng tháng của VNINDEX;

Xanh = tăng tốc; Vàng = giảm tốc; Đỏ = giảm

Nội dung

I. NHNN tiếp tục rút ròng thanh khoản	1
II. Đường cong lãi suất liên ngân hàng phẳng lại	3
III. Lợi suất TPCP tiếp tục tăng	4
IV. USDVND duy trì đi ngang	6
Thống kê vĩ mô	8

Research Dept.

researchdept@kisvn.vn

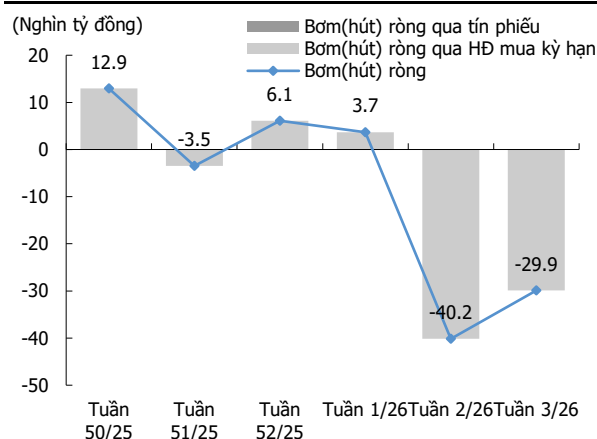
I. NHNN tiếp tục rút ròng thanh khoản

NHNN tiếp tục rút ròng thanh khoản khi áp lực hạ nhiệt

Trong tuần thứ ba của năm 2026, NHNN tiếp tục rút ròng thanh khoản khỏi hệ thống ngân hàng trong bối cảnh nhu cầu huy động vốn đã hạ nhiệt. Cụ thể, NHNN đã thực hiện 16.42 nghìn tỷ đồng thông qua các giao dịch mua kỳ hạn, trong khi có 46.32 nghìn tỷ đồng đáo hạn, dẫn đến việc rút ròng 29.90 nghìn tỷ đồng.

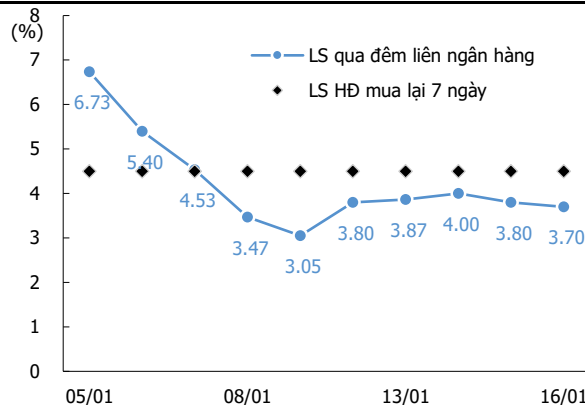
Khi áp lực thanh khoản trong hệ thống ngân hàng hạ nhiệt vào giai đoạn đầu năm, các điều kiện thị trường đã cho phép NHNN duy trì quan điểm rút ròng tương đối quyết liệt. Đáng chú ý, NHNN chỉ tập trung vào việc để các hợp đồng mua kỳ hạn đáo hạn tự nhiên thay vì tái khởi động việc phát hành tín phiếu. Cách tiếp cận này giúp tránh gây áp lực thất chặt quá mức lên thị trường liên ngân hàng, đồng thời giảm số dư mua kỳ hạn đang lưu hành, hiện đứng ở mức 310.25 tỷ đồng..

Hình 1. Bơm (rút) thanh khoản ròng



Nguồn: NHNN, KIS

Hình 2. Hành lang lãi suất



Nguồn: NHNN, KIS

Hình 3. Thông tin về phát hành HĐ mua kỳ hạn 7 ngày

Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
12/01/26	19/01/26	7	1.00	4.50
13/01/26	20/01/26	7	0.41	4.50
14/01/26	21/01/26	7	1.00	4.50
15/01/26	22/01/26	7	1.00	4.50
16/01/26	23/01/26	7	1.00	4.50
Tổng		7	4.41	

Nguồn: NHNN, KIS

Hình 4. Thông tin phát hành HĐ mua kỳ hạn 14

Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
12/01/26	26/01/26	14	1.00	4.50
13/01/26	27/01/26	14	0.97	4.50
14/01/26	28/01/26	14	1.00	4.50
15/01/26	29/01/26	14	1.00	4.50
Tổng		14	3.97	

Nguồn: NHNN, KIS

Hình 5. Thông tin về phát hành HĐ mua kỳ hạn 28 ngày

Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
12/01/26	9/02/26	28	0.96	4.50
Tổng		28	0.96	

Nguồn: NHNN, KIS

Hình 6. Thông tin về phát hành HĐ mua kỳ hạn 56 ngày

Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
13/01/26	10/03/26	56	0.73	4.50
14/01/26	11/03/26	56	1.00	4.50
15/01/26	12/03/26	56	1.00	4.50
16/01/26	13/03/26	56	1.00	4.50
Tổng		56	3.73	

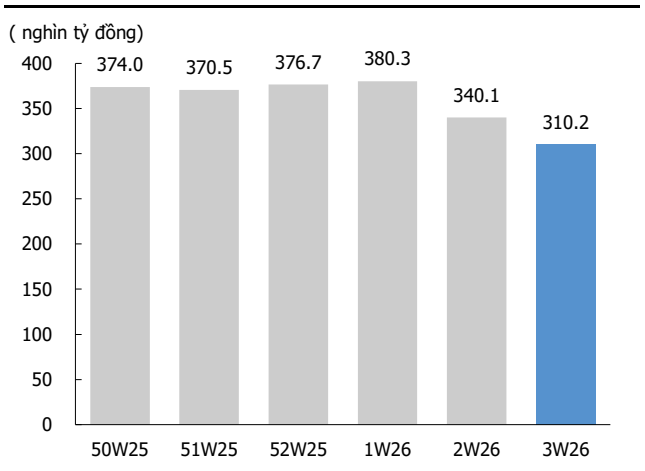
Nguồn: NHNN, KIS

Hình 5. Thông tin về phát hành HĐ mua kỳ hạn 91 ngày

Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
12/01/26	13-Apr-26	91	0.35	4.50
13/01/26	14-Apr-26	91	1.00	4.50
14/01/26	15-Apr-26	91	1.00	4.50
15/01/26	16-Apr-26	91	1.00	4.50
Tổng		91	3.35	

Nguồn: NHNN, KIS

Hình 6. Hợp đồng mua kỳ hạn đang lưu hành



Nguồn: NHNN, KIS

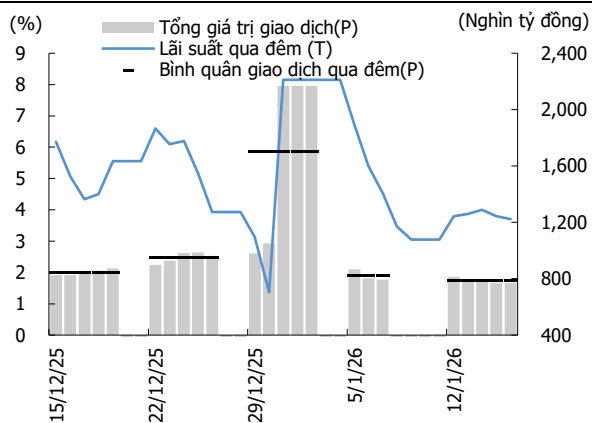
II. Đường cong lãi suất liên ngân hàng phẳng lại

Lãi suất liên ngân hàng có sự phân hóa

Trong tuần này, đường cong lợi suất liên ngân hàng đã phẳng lại khi lãi suất kỳ hạn ngắn tăng trong khi các kỳ hạn dài hơn lại giảm. Cụ thể, lãi suất qua đêm (ON), 1 tuần (1W), 2 tuần (2W) và 1 tháng (1M) tăng lần lượt 65 đcb, 67 đcb, 50 đcb và 128 đcb, lên mức 3.70%, 4.37%, 4.90% và 7.13%. Ngược lại, lãi suất các kỳ hạn 3 tháng (3M), 6 tháng (6M), 9 tháng (9M) và 1 năm (1Y) giảm lần lượt 35 đcb, 40 đcb, 40 đcb và 40 đcb, xuống mức 7.25%, 7.20%, 7.10% và 7.10%. Thêm vào đó, doanh số giao dịch bình quân giảm 4.22% so với tuần trước xuống còn 786.74 nghìn tỷ đồng, phản ánh sự hạ nhiệt rõ rệt của nhu cầu huy động vốn trên thị trường liên ngân hàng.

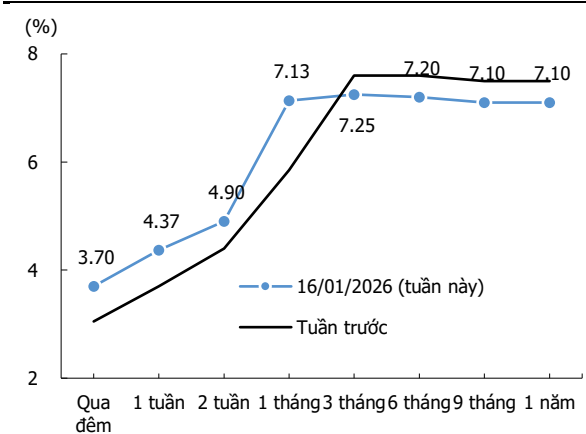
Những diễn biến này cho thấy nhu cầu vốn trên thị trường liên ngân hàng đã hạ nhiệt đáng kể sau giai đoạn thắt chặt mạnh mẽ vào cuối năm 2025. Hướng tới tương lai, với các mục tiêu tăng trưởng tín dụng đầy tham vọng, chúng tôi kỳ vọng NHNN sẽ duy trì lãi suất liên ngân hàng ổn định nhằm hỗ trợ hoạt động của các ngân hàng và đảm bảo thị trường vận hành thông suốt.

Hình 9. Giao dịch liên ngân hàng



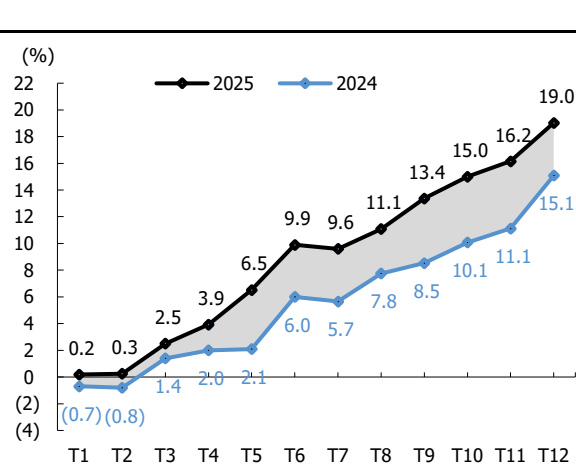
Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN

Hình 10. Đường cong lãi suất liên ngân hàng



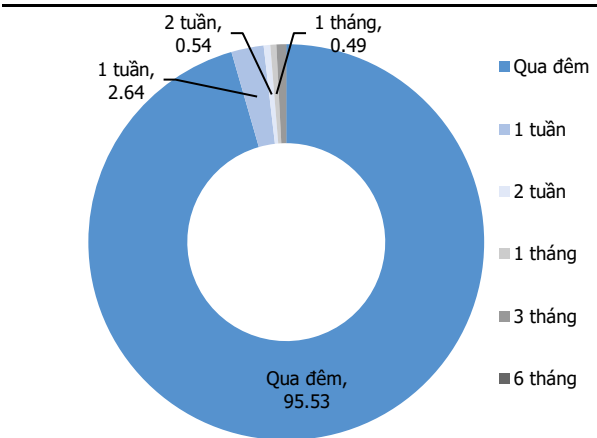
Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN

Hình 11. Tăng trưởng tín dụng theo tháng



Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN
Chú thích: Cập nhật đến ngày 24/12/2025

Hình 12. Thống kê giao dịch liên ngân hàng theo phân khúc



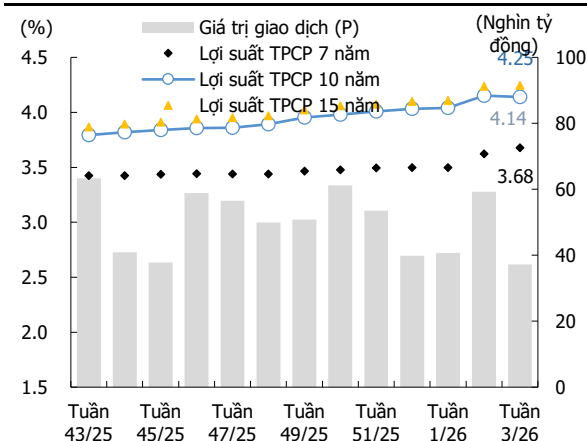
Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN

III. Lợi suất TPCP tiếp tục tăng

Lợi suất TPCP tăng đồng loạt ở các kỳ hạn

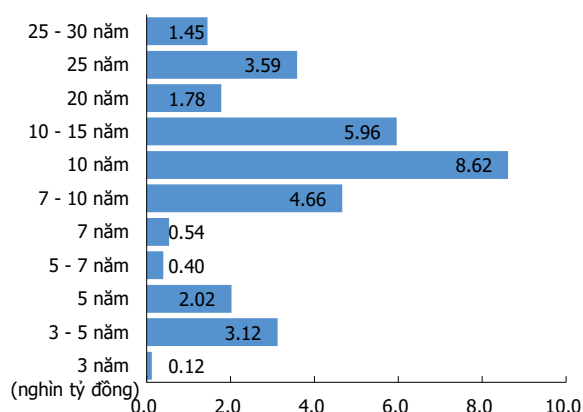
Trong tuần 03 năm 2026, lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp đã tăng ở hầu hết các kỳ hạn, đi kèm với sự sụt giảm trong hoạt động giao dịch. Cụ thể, tại các kỳ hạn giao dịch sôi động như 5 năm, 7 năm, 15 năm, 20 năm và 30 năm, lợi suất lần lượt nhích tăng 6 đcb, 5 đcb, 1 đcb, 4 đcb và 4 đcb, đạt các mức tương ứng là 3.60%, 3.68%, 4.25%, 4.30% và 4.35%. Trong khi đó, tổng giá trị giao dịch giảm 37.15% so với tuần trước xuống còn 37.21 nghìn tỷ đồng, với mức bình quân đạt 12.40 nghìn tỷ đồng mỗi phiên giao dịch.

Hình 13: Giá trị giao dịch TPCP theo tuần



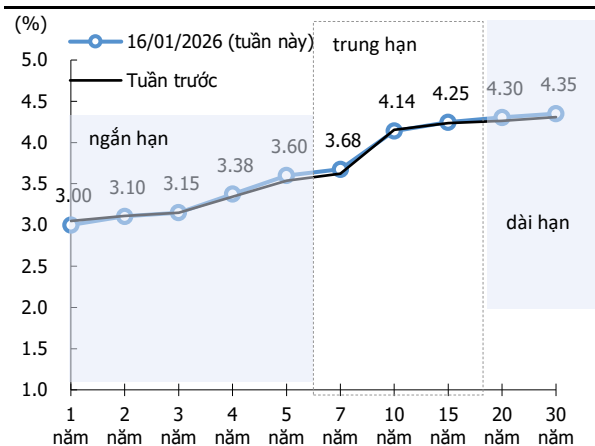
Nguồn: HNX, Bloomberg, KIS

Hình 14: Giá trị giao dịch TPCP theo kỳ hạn



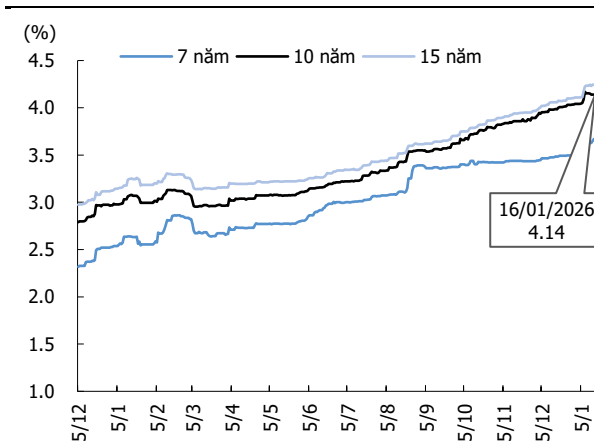
Nguồn: HNX, Bloomberg, KIS

Hình 15: Đường cong lợi suất TPCP



Nguồn: HNX, VBMA, KIS

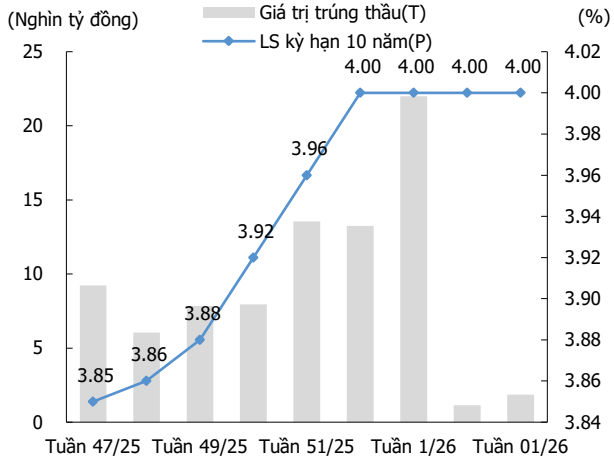
Hình 16: Lợi suất TPCP giao dịch hàng ngày



Nguồn: HNX, VBMA, KIS

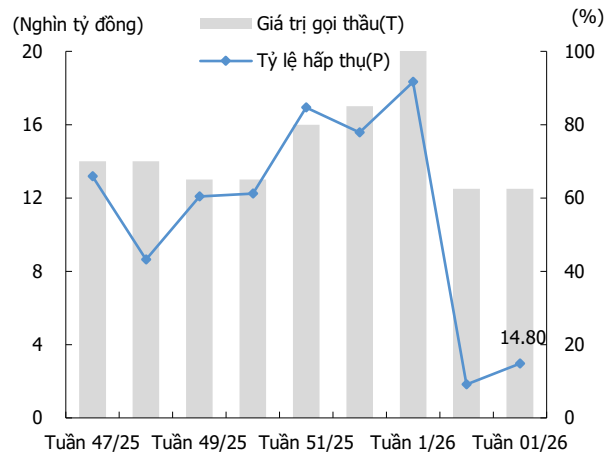
Trên thị trường sơ cấp, Kho bạc Nhà nước đã phát hành thành công 1.86 nghìn tỷ đồng trong tuần thứ ba của năm, với lợi suất trúng thầu duy trì ổn định ở mức 4.00%. Trong ba tuần đầu năm, KBNN đã hoàn thành 5.0% kế hoạch năm 2026, tốc độ này nhanh hơn đáng kể so với mức 1.5% đạt được cùng kỳ năm ngoái.

Hình 7: Giá trị trúng thầu hàng tuần



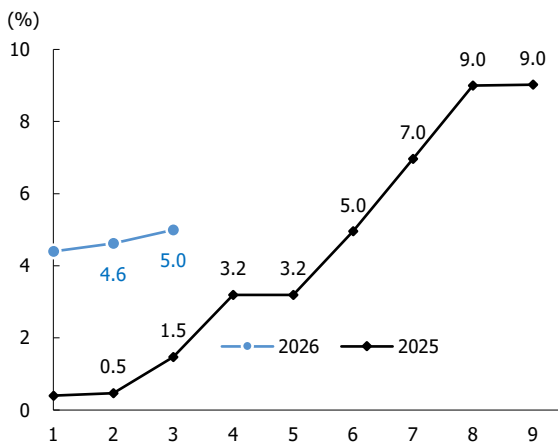
Nguồn: HNX, KIS

Hình 8: Hệ số hấp thụ hàng tuần



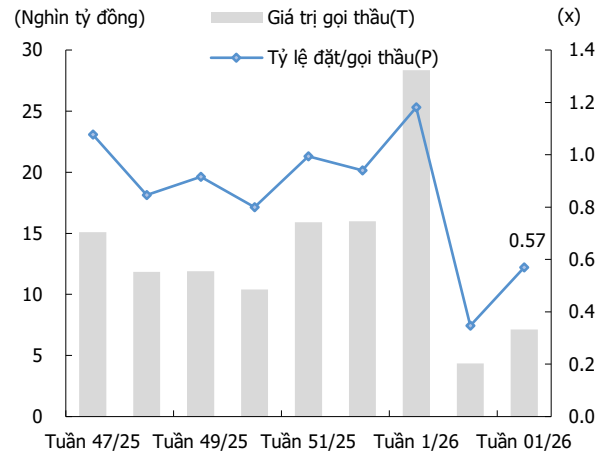
Nguồn: HNX, KIS

Hình 99: Tỷ lệ hoàn thành theo tuần trong năm



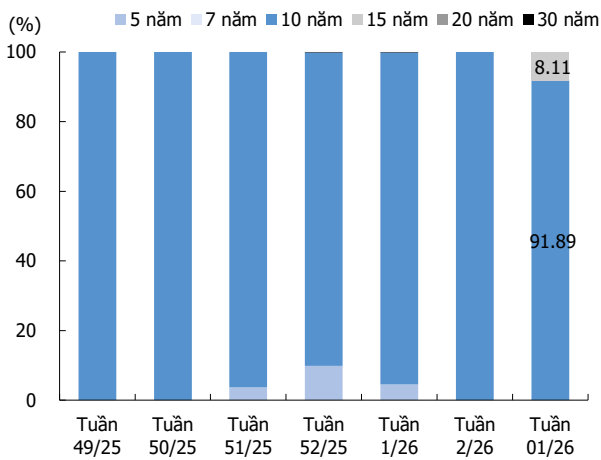
Nguồn: HNX, KIS

Hình 100: Tỷ lệ trúng thầu hàng tuần



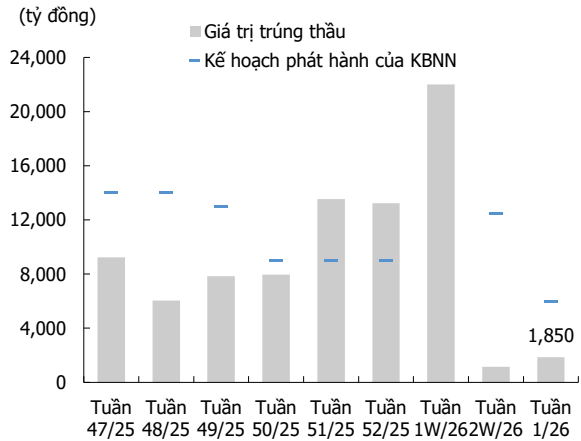
Nguồn: HNX, KIS

Hình 21: Cơ cấu TPCP trúng thầu hàng tuần



Nguồn: HNX, KIS

Hình 112: Lượng TPCP phát hành hàng năm



Nguồn: HNX, KIS

IV. USDVND duy trì đi ngang

USDVND giao dịch đi ngang trong tuần thứ ba của năm 2026

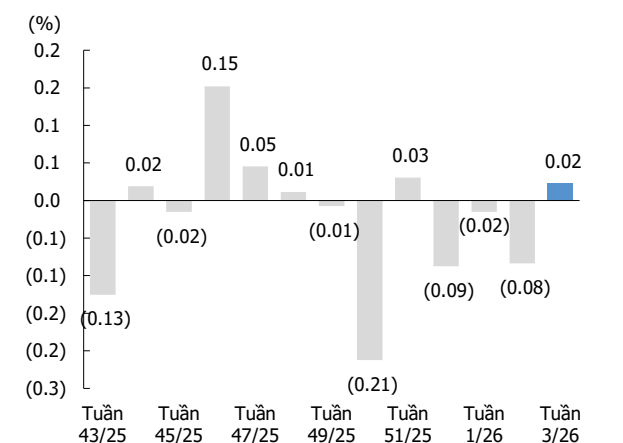
Trong tuần này, tỷ giá USDVND nhích tăng nhẹ 0.02% (tương đương 6 điểm) khi đồng bạc xanh phục hồi sức mạnh, với chỉ số DXY đóng cửa ở mức 99.4 (+0.26%) vào thứ Sáu.

Trên thị trường quốc tế, đồng USD mạnh lên nhờ một loạt tín hiệu kinh tế tích cực. Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu giảm, doanh số bán lẻ cải thiện và lạm phát cho thấy thêm các dấu hiệu hạ nhiệt. Bên cạnh đó, những lo ngại xung quanh các biện pháp thuế quan mới tiềm tàng và sự không chắc chắn tiếp diễn về triển vọng chính sách của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ đã góp phần vào đà phục hồi của đồng bạc xanh. Tại thị trường trong nước, USDVND tiếp tục giao dịch trong biên độ hẹp, nhích lên mức 26,272 vào phiên thứ Sáu, trong bối cảnh các nhà đầu tư nước ngoài quay lại vị thế bán ròng trên HoSE với tổng giá trị 1.84 nghìn tỷ đồng, tương đương 0.9% tổng giá trị giao dịch.

Tuy nhiên, sự chú ý của thị trường có thể chuyển dịch mạnh mẽ hơn sang thị trường vàng, khi giá vàng thế giới liên tục thử thách các mức cao kỷ lục trong bối cảnh căng thẳng địa chính trị leo thang. Các xung đột này bao gồm cuộc chiến hiện hữu giữa Nga – Ukraine và Liên minh Châu Âu, cũng như những ma sát gần đây giữa Mỹ và EU với tâm điểm là Greenland. Những diễn biến này cuối cùng có thể hỗ trợ nhu cầu đối với đồng USD, khi các nhà đầu tư tìm kiếm đồng bạc xanh để thực hiện mua các tài sản trú ẩn an toàn.

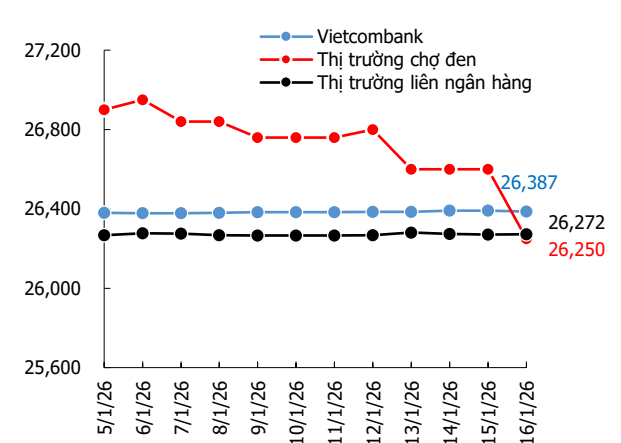
Trên thị trường ngoại hối, giá bán USDVND tại Vietcombank tăng 0.02% (4 điểm), trong khi thị trường tự do giảm 1.91% (510 điểm). Tính đến thứ Sáu, giá bán ra đứng ở mức 26,387 VND tại Vietcombank và 26,250 VND trên thị trường tự do..

Hình 123: Diễn biến của USDVND theo tuần



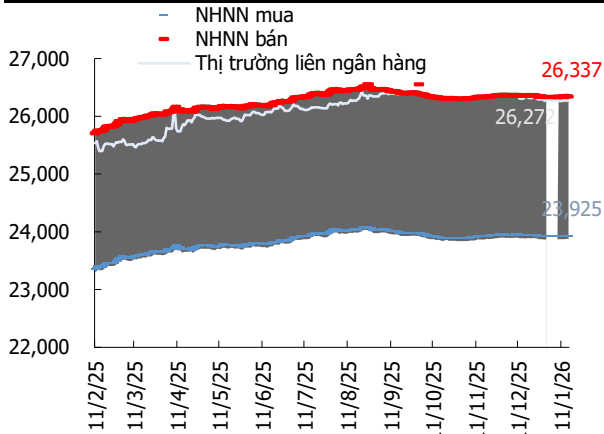
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 134: USDVND: Thống kê theo thị trường hàng ngày



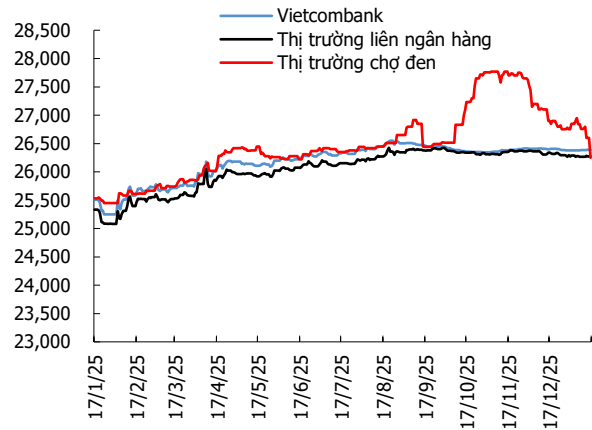
Nguồn: SBV, Vietcombank, KIS

Hình 14: Diễn biến giao dịch của NHNN



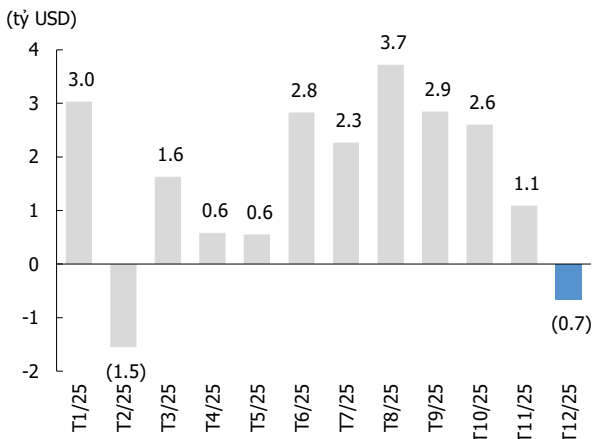
Nguồn: SBV, Bloomberg, Fiinpro, KIS

Hình 15: USDVND: Thống kê theo thị trường hàng tháng



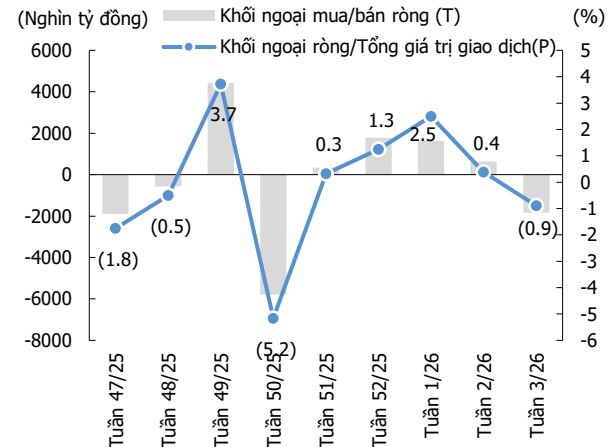
Nguồn: SBV, Bloomberg, KIS

Hình 16: Cán cân thương mại của Việt Nam hàng tháng



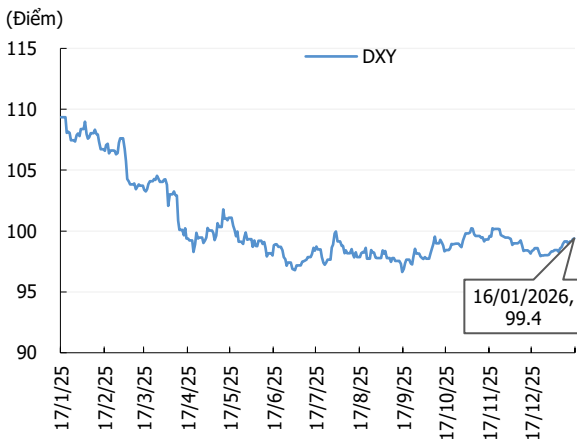
Nguồn: GSO, KIS
Chú thích: Cập nhật đến ngày 19/11/2025

Hình 17: Thống kê giao dịch của khối ngoại hàng tuần



Nguồn: Fiinpro, KIS

Hình 18: Thống kê chỉ số DXY hàng tháng



Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 19: Thống kê tuần các cặp tỷ giá nổi bật

		1W26	2W26	3W26	2025 YTD
Trung Quốc	USDCNY	-0.25	-0.14	-0.11	-0.25
EU	USDEUR	0.45	0.70	0.34	1.27
Mexico	USDMXN	-0.04	0.41	-1.94	-15.10
Việt Nam	USDVND	-0.02	-0.08	0.02	0.00
Canada	USDCNY	0.45	1.31	0.01	-3.55
Thượng Hải	USDTWD	-0.10	0.61	-0.13	-4.03
Nhật Bản	USDJPY	0.17	0.67	0.15	1.07
Hàn Quốc	USDKRW	0.17	1.02	1.06	2.44
Thái Lan	USDTHB	1.41	-0.25	-0.07	-0.32
DXY	Chỉ số đồng USD	0.41	0.72	0.26	1.09

Nguồn: SBV, Bloomberg
Chú thích: Xanh = Giá tăng mạnh; Vàng = Giá biến động nhẹ; Đỏ = Giá giảm.

Thống kê vĩ mô

	T8-25	T9-25	T10-25	T11-25	T12-25	1Q25	2Q25	3Q25	4Q25	2022	2023	2024	2025
Tăng GDP thực (%)						7.05	8.16	8.25	8.46	8.54	4.98	7.04	8.02
FDI đăng ký (USD bn)	2.05	2.40	2.98	2.17	4.73	10.98	10.54	7.02	9.88	27.72	36.61	38.23	38.42
GDP bình quân (USD)										4,110	4,285	4,700	5,026
Tỷ lệ thất nghiệp (%)						2.20	2.22	2.21	2.22	2.32	2.26	2.24	2.22
Xuất khẩu (tỷ USD)	43.39	42.67	42.05	39.07	44.03	102.84	110.62	118.38	126.3	371.85	355.5	405.5	475.0
Nhập khẩu (tỷ USD)	39.67	39.82	39.45	37.98	44.69	99.68	118.83	120.19	123.1	360.65	327.5	380.8	455.01
Tăng trưởng XK (%)	14.50	24.73	17.48	15.15	23.81	10.64	10.62	18.38	19.96	10.61	-4.4	14.3	17.00
Tăng trưởng NK (%)	17.71	24.88	16.83	16.04	27.69	17.03	18.83	20.19	21.28	8.35	-8.9	16.7	19.40
Lạm phát (%)	3.24	3.38	3.25	3.58	3.48	3.22	3.31	3.27	3.44	3.15	3.25	3.63	3.31
USD/ĐỒNG	26,345	26,427	26,315	26,365	26,296	25,565	26,121	26,427	26,296	23,650	23,784	25,386	26,296
Tăng trưởng tín dụng (%)	19.91	19.61	20.25	19.94	17.87	16.3	17.48	19.61	17.87	14.2	13.7	13.8	17.87
TPCP 10 năm (%)	3.69	3.76	3.95	4.03	4.19	3.06	3.34	3.76	4.19	5.08	2.39	2.94	4.19

Nguồn: GSO, Bloomberg, FIA, IMF

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu và tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam này được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2023 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam

VIET NAM

UYEN LAM, Head of Institutional Brokerage (uyen.lh@kisvn.vn +8428 3914 8585 - 1444)
KIS Vietnam Securities Corporation
3rd floor, 180-192 Nguyen Cong Tru, Nguyen Thai Binh Ward, District 1, Ho Chi Minh City.
Fax: 8428 3821-6898

SOUTH KOREA

YEONG KEUN JOO, Managing Director, Head of International Business Division (ykjoo@truefriend.com, +822 3276 5157)
PAUL CHUNG, Sales Trading (pchung@truefriend.com +822 3276 5843)
27-1 Yoido-dong, Youngdeungpo-ku, Seoul 150-745, Korea
Toll free: US 1 866 258 2552 HK 800 964 464 SG 800 8211 320
Fax: 822 3276 5681~3
Telex: K2296

NEW YORK

DONG KIM, Managing Director (dkim@kisamerica.com +1 212 314 0681)
HOON SULL, Head of Sales (hoonsull@kisamerica.com +1 212 314 0686)
Korea Investment & Securities America, Inc.
1350 Avenue of the Americas, Suite 1110
New York, NY 10019
Fax: 1 212 314 0699

HONG KONG

GREGORY KIM, Managing Director, Head of HK Sales (greg.kim@kisasia.com +852 2530 8915)
Korea Investment & Securities Asia, Ltd.
Suite 2220, Jardine House
1 Connaught Place, Central, Hong Kong
Fax: 852-2530-1516

SINGAPORE

ALEX JUN, Managing Director, Head of Singapore Sales (alex@kisasia.com.sg +65 6501 5602)
CHARLES AN, Sales (alex.jun@kisasia.com.sg +65 6501 5601)
Korea Investment & Securities Singapore Pte Ltd
1 Raffles Place, #43-04, One Raffles Place
Singapore 048616
Fax: 65 6501 5617

LONDON

Min Suk Key, Managing Director (peterkey@kiseurope.com +44 207 065 2766)
Korea Investment & Securities Europe, Ltd.
2nd Floor, 35-39 Moorgate
London EC2R 6AR
Fax: 44-207-236-4811

This report has been prepared by KIS Vietnam Securities Corp. and is provided for information purposes only. Under no circumstances is it to be used or considered as an offer to sell, or a solicitation of any offer to buy. While all reasonable care has been taken to ensure that the information contained herein is not untrue or misleading at the time of publication, we make no representation as to its accuracy or completeness and it should not be relied upon as such. This report is provided solely for the information of professional investors who are expected to make their own investment decisions without undue reliance on this report and the company accepts no liability whatsoever for any direct or consequential loss arising from any use of this report or its contents. This report is not intended for the use of private investors.

Copyright © 2020 KIS Vietnam Securities Corp. All rights reserved. No part of this report may be reproduced or distributed in any manner without permission of KIS Vietnam Securities Corp.